TIẾNG VIỆT

|  |
| --- |
|  |

**Bài 35: Chữ hoa (2 tiết)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Nhận biết chữ in hoa trong câu; bước đầu làm quen với chữ viết hoa.
* Nhận ra và đọc được các chữ in hoa trong câu ứng dụng; ghi nhớ quy tắc viết hoa chữ đầu bài, đầu câu, tên riêng.
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chia quà.* Tìm được trong bài chữ hoa đứng đầu bài, đầu câu, chữ hoa ghi tên riêng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

- Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động:**
* Hát nhảy theo nhạc bài hát “Cá vàng bơi”
 | - Hs thực hiện |
| 1. **Hình thành kiến thức mới**

**1/ Giới thiệu bài:** Kết thúc bài 34, các em đã học xong các âm và chữ tiếng Việt. Bài *Chữ hoa* sẽ giúp các em làm quen với chữ hoa (chữ in hoa và chữ viết hoa), nắm được quy tắc viết hoa. | - Hs lắng nghe |
| **2/Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Tìm chữ hoa trong câu)- GV viết lên bảng câu “Dì Tư là y tá.”, cả lớp đọc. GV giải thích: Đây là 1 câu văn, cuối câu có dấu chấm.- GV nêu YC: Phát hiện những chữ được viết hoa trong câu.  - GV: Vì sao chữ **D** trong tiếng **Dì** viết hoa? - GV: Vì sao chữ **T** trong tiếng **Tư** viết hoa?.- GV mời 3 - 4 HS nói tên mình, đầy đủ họ, tên; nhắc HS: Khi viết tên riêng của mình, của mọi người, các em cần viết hoa. Viết hoa tên riêng, viết hoa cả họ và tên đệm. Không viết hoa tên riêng là viết sai chính tả.**\* Ghi nhớ (BT** 2): -GV gắn lên bảng quy tắc viết hoa; đọc quy tắc cho HS (cá nhân, tổ, cả lớp) nhắc lại.Dặn HS ghi nhớ 2 quy tắc vừa học để viết hoa đúng chính tả. | - Hs chú ý theo dõi- Hs đọc:Dì Tư là y tá- Chữ **D** trong tiếng **Dì** viết hoa, chữ **T** trong tiếng **Tư** viết hoa.- Vì **Dì** đứng đầu câu. HS (cá nhân, cả lớp) nhắc lại.- Vì **Tư** là tên riêng của dì. - Hs nói tên mình-HS lắng nghe-HS (cá nhân, tổ, cả lớp) nhắc lại.- Hs đọc quy tắc |
| **3. Luyện tập** |
| **3.1. Tập đọc** (BT 3)a/GV đưa lên bảng lớp hình minh hoạ bài *Chia quà;* giới thiệu: Trong hình là gia đình Hà: có bà, có ba má, có Hà và bé Lê. Má đang chia quà cho cả nhà. Bài Tập đọc sẽ cho các em biết má của Hà chia quà thế nào? Quà dành cho má là thứ quà đặc biệt quý. Đó là quà gì? Bài đọc cũng giúp các em luyện tập, củng cố những điều vừa học về quy tắc viết hoa.b/GV đọc mẫu.c/Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **chia quà, thị xã, cả nhà, mía, sữa, quà quý.** d/Luyện đọc câu- GV: Bài có mấy câu? - Đọc vỡ từng câu: GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc. - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). d/Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6 câu / 2 câu); thi đọc cả bài.  e/ Tìm hiểu bài đọcGV: Đi thị xã về, má chia quà cho cả nhà. Má không chia quà cho má vì má đã có quà quý. Quà quý đó là gì? GV: Hai đứa con là quà quý của má. Con cái luôn là món quà quý giá nhất của cha mẹ. | -Hs lắng nghe- Hs luyện đọc-HS đếm: 8 câu- Hs luyện đọc- Hs thi đọc bài- Quà quý đó là bé Lê và Hà. |
| **Tiết 2** |
| 1. **Tìm trong bài đọc những chữ hoa** (BT 4)
* Cho cả lớp nhắc lại quy tắc chính tả viết hoa.
* GV nêu YC; từng cặp HS đọc bài trong SGK, tìm chữ hoa bắt đầu từ tên bài.
* 4 cặp (8 HS) tiếp nối nhau báo cáo kết quả (mỗi em nói 1 câu):

**-**Yêu cầu HS nói lại những chữ hoa đứng đầu bài, đầu câu-Yêu cầu HS nói lại những chữ hoa ghi tên riêng trong bài | - Hs nhắc lại quy tắc- Các cặp HS cùng-làm việc sẽ cùng báo cáo kết quả.-HS nói  |
| 1. **Giới thiệu bảng chữ in thường - in hoa, viết thường - viết hoa**
* GV chỉ *Bảng chữ thường, chữ hoa* (trên bảng lớp); giới thiệu các kiểu chữ (in thường - in hoa, viết thường - viết hoa); giải thích: chữ viết là chữ viết bằng tay.
* GV chỉ từng chữ in thường, in hoa. Cả lớp đọc.
* GV chỉ từng chữ viết thường, viết hoa. Cả lớp đọc.
* GV mời 1 HS lên bảng; đọc cho HS chỉ: chữ nào là chữ in thường, chữ nào là chữ in hoa.
* GV mời 1 HS khác, đọc cho HS chỉ: chữ nào là chữ viết thường, chữ nào viết hoa.
* GV chỉ câu *Dì Tư là y tá,* hỏi đó là kiểu chữ gì?
* GV chỉ từng chữ trên *Bảng chữ thường, chữ hoa,* cả lớp phát hiện đó là chữ in hay chữ thường, chữ viết hoa hay chữ viết thường.
* GV: Chữ hoa nào gần giống chữ thường nhưng kích thước lớn hơn
* GV: Chữ hoa nào không giống chữ thường và kích thước lớn hơn?

-GV kết luận | -HS lắng nghe- HS chỉ và đọc* **D** trong **Dì, T** trong **Tư** là chữ in hoa, các chữ khác là chữ in thườn.
* HS thực hiện

- Đó là chữ **in hoa -** gần giống chữ **in thường** nhưng kích thước chữ **in hoa** lớn hơn.- Đó là chữ **viết hoa -** không giống chữ **viết thường** và kích thước chữ **viết hoa** lớn hơn. |
| **4/Vận dụng:** -1 HS nhắc lại quy tắc viết hoa. -GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà đọc lại bài Tập đọc cho nguôi thân nghe; quan sát kĩ bảng mẫu chừ hoa trong trường tiểu học (in trong vở Luyện viết 1, tập một). |